

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/DS-ST

Ngày: 10-10-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Duy Hải;
2. Ông Lê Quang Xệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp C, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1988; địa chỉ liên hệ: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương, số 469 Đại lộ Bình Dương, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 05/9/2018). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Nguyễn Tiến D trình bày:

Bà Đinh Thị N và bà Võ Thị L đều là những tiểu thương buôn bán tại chợ P nên có quen biết nhau, vì là chỗ quen biết nên bà L có vay mượn của bà N tổng số tiền 153.000.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu đồng) vào các thời

điểm khác nhau, cụ thể: Ngày 18/9/2017 bà N cho bà L vay 49.000.000 đồng; Ngày 14/11/2017 vay 41.600.000 đồng và ngày 03/12/2017 vay 62.400.000 đồng, khi cho bà L vay tiền thì bà N có lập các Hợp đồng giao dịch (vay tiền hui) và bà L đã ký xác nhận đã đồng ý với các hợp đồng này. Vì bà N có tổ chức các dây hui cho những người buôn bán chung ở chợ P chơi nên có nhờ người đánh sẵn các mẫu Hợp đồng giao dịch (vay tiền hui), thực tế bà N, bà L không có chơi hui. Khi bà L đến vay tiền của bà N để sửa chữa nhà, lấy hàng về bán tạp hóa thì bà N có viết giấy vay mượn tiền cho bà L, mặc dù chỉ là vay mượn thông thường nhưng vì bà N không có mẫu giấy vay mượn tiền thông thường nên dùng Hợp đồng giao dịch (vay tiền hui) để viết nhằm làm tin cho việc vay mượn nợ của bà L. Trong hợp đồng có ghi “tiền cò” nhưng thực tế đây là tiền lãi vay, tuy nhiên bà N chỉ nhận được số tiền lãi 02 tháng tương ứng với số tiền là 2.400.00 đồng theo Hợp đồng giao dịch (vay tiền hui) ngày 18/9/2017. Đối với các Hợp đồng giao dịch (vay tiền hui) ngày 14/11/2017 và ngày 03/12/2017 mặc dù có ghi “tiền cò” trong hợp đồng nhưng bà L chưa đưa cho bà N số tiền nào hết. Do bà N tin tưởng bà L nên khi vay tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất cũng như không thỏa thuận thời hạn trả nợ, tuy nhiên gần một năm kể từ ngày vay mà bà L vẫn không thanh toán đầy đủ số tiền đã vay cho bà N mặc dù bà N đã nhắc nhở nhiều lần. Ngày 11/6/2018, bà N có gửi thư yêu cầu thanh toán nợ cho bà L nhưng bà L vẫn không thanh toán cho bà N bất cứ khoản nào.

Vì vậy, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị L phải thanh toán cho bà N số tiền nợ vay là 153.000.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu đồng), không yêu cầu bà L thanh toán lãi chậm trả.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Tiến D đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà N đồng ý khấu trừ số tiền lãi đã nhận là 2.400.000 đồng vào tiền gốc, số tiền gốc còn lại bà N yêu cầu bà L thanh toán là 150.600.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà Võ Thị L không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Xác định trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán đã tiến hành các trình tự thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự thủ tục phiên tòa.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” mà bị đơn có nơi cư trú tại thị xã T và nguyên đơn đề nghị TAND thị xã T giải quyết. Căn cứ vào Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, bị đơn bà Võ Thị L đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn vắng mặt và bị đơn được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn bà Võ Thị L.

Về nội dung:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay 153.000.000 đồng, chứng cứ nguyên đơn xuất trình là các Hợp đồng giao dịch (vay tiền hụi) đề ngày 18/9/2017, ngày 14/11/2017 và ngày 03/12/2017. Trong quá trình tố tụng, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Xét thấy, bị đơn bà Võ Thị L vắng mặt tại phiên tòa là từ bỏ quyền chứng minh, quyền phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định việc nguyên đơn bà Đinh Thị N lập giấy vay cho bị đơn bà L vay số tiền 153.000.000 đồng là có thật. Nội dung các giấy vay tiền không thể hiện thời gian thanh toán tiền vay nhưng đến ngày 11/6/2018, bà N có gửi thư cho bà L yêu cầu thanh toán nợ nhưng bà L không thanh toán. Việc chậm thanh toán tiền vay của bà L là vi phạm của nghĩa vụ của người vay tài sản theo quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ vay là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về tiền lãi suất: Nội dung các giấy vay tiền trên không thể hiện việc các bên có thỏa thuận thời gian trả nợ, lãi suất cho vay nhưng tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thừa nhận "tiền cò" ghi trong giấy vay chính là lãi suất cho vay, cụ thể:

- Giấy vay ngày 18/9/2017: Số tiền vay 49.000.000 đồng, lãi suất 1.200.000 đồng/tháng;
- Giấy vay ngày 14/11/2017: Số tiền vay 41.600.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng/ tháng;
- Giấy vay ngày 03/12/2017: Số tiền vay 62.400.000 đồng, lãi suất 1.200.000 đồng/ tháng.

[4] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định đã nhận 2.400.000 đồng tiền lãi suất đối với hợp đồng vay ngày 18/9/2017 đồng ý trừ vào số tiền nợ gốc, không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi trên số nợ gốc còn lại, đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử ghi nhận. Do vậy, bị đơn có trách nhiệm thanh toán nợ vay cho nguyên đơn với số tiền là 150.600.000 đồng.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp.

[6] Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Điều 471, 474, 476 và 477 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị N đối với bị đơn bà Võ Thị L về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Buộc bị đơn bà Võ Thị L có trách nhiệm thanh toán cho bà Đinh Thị N số tiền nợ gốc là 150.600.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Đinh Thị N về việc không yêu cầu bị đơn thanh toán lãi suất chậm trả.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Võ Thị L phải chịu 7.530.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Đinh Thị N số tiền 3.825.000 đồng (Ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014191 ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã T (01);
- CCTHADS thị xã T (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

***THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***

Bùi Duy Hải

Lê Quang Xệt

Nguyễn Tấn Tâm